TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2018/HS-ST
Ngày: 18-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/ QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M_BC, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1993, tại An Minh, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Trịnh Thị H1 (chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 31-5-2018, chuyển tạm giam ngày 03-6-2018 cho đến nay *(có mặt)*;

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn H_BH, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp XL A, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. *(có mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Thái Thị X_NLQ, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp XN A, xã TT, An Minh - Kiên Giang. *(có mặt).*

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn N_NLC, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29/9/2017, Nguyễn Văn M_BC cùng với Nguyễn Văn H_BH, Nguyễn Văn U, Ngô VA, Lê TN, K và 02 người nữ không biết tên uống rượu tại quán Kim Thuyền ở Ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Trong lúc uống rượu, thì U và H_BH có đòi khoản tiền 4.000.000 đồng do M_BC nhờ U mượn trước của chủ ghe cào Trí Tính để đi ghe trừ nhưng sau đó M_BC không đi và cũng không trả lại tiền nên hai bên xảy ra cự cải định đánh nhau nhưng được can ngăn. H_BH và U ra vàm XN uống rượu tiếp, còn M_BC và VA đi về nhà. Lúc ra về, Ng đưa cho M_BC một cây dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 30cm, ngang 3cm, có một bề lưỡi sắc bén, khi đi được một đoạn M_BC đưa cây dao cho VA cầm dùm. Trên đường về, thấy Đỗ UH đang uống rượu trong nhà bà Kiều nên M_BC kêu UH ra ngoài rũ UH đi tìm H_BH và U để đánh thì UH đồng ý. VA đưa cây dao cho UH cầm rồi đi về nhà, còn M_BC và UH đi tìm H_BH và U, khi đến nhà ông VN ở Vàm XN A thấy H_BH và U ở đó nên UH vào kêu H_BH ra ngoài nói chuyện. Khi H_BH đi ra, thì M_BC có cự cải và dùng tay đánh vào mặt H_BH một cái. H_BH giơ tay lên định đánh lại thì bị UH cầm dao đứng phía sau lưng của M_BC xông tới chém nhiều nhát vào tay, cổ và lưng của H_BH. Sau đó M_BC và UH bỏ đi, còn H_BH được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện An Minh điều trị thương tích, đến ngày 07/10/2017 thì ra viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 644/KL-PY ngày 30-10-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang đối với Nguyễn Văn H_BH đã kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo phần mềm vùng cổ bên trái và vùng lưng trái (vết 1, 2, 3, 4);

Sẹo sơ cứng cẳng tay trái và bàn tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

Vùng cổ là 4%;

Cẳng tay trái là 11%; Bàn tay trái là 11%;

Vùng lưng trái:

+ Vết 1 là 1%;

+Vết 2 là 1%;

+ Vết 3 là 1%;

+Vết 4 là 1%.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 15%.

Vật gây thương tích là vật sắc.

Vật chứng: 01 (Một) cây dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 30cm, ngang 3cm, có một bề lưỡi sắc bén. Sau khi gây án Đỗ UH bỏ đâu không rõ, chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị can M_BC và Đỗ UH đã liên đới bồi thường cho anh H_BH số tiền 23.793.556đ như anh H_BH kê khai và yêu cầu.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKSAM ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn M_BC về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên kết luận và đề nghị: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang bị bệnh, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo về trị bệnh) Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 đến 60 tháng; trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu thêm nên không xét.

Bị cáo Nguyễn Văn M_BC thừa nhận hành vi thực hiện như cáo trạng đã nêu và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn Văn H_BH xác định đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu thêm; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và tha cho bị cáo về để trị bệnh vì hiện nay bị cáo đang bị bệnh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị X_NLQ xác định đã liên đới bồi thường cho anh H_BH, trong đó phần bà bồi thường cho phần UH bằng 10.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các hành vi và quyết định đó là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo M_BC tại phiên tòa đúng như cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời trình bày và lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Khoảng 21 giờ, ngày 29-9-2017, do có mâu thuẫn với anh Nguyễn Văn H_BH và Nguyễn Văn U nên Nguyễn Văn M_BC đã đem theo dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 30cm, ngang 3cm, có một bề lưỡi sắc bén. Trên đường về M_BC gặp Đỗ UH nên rủ UH cùng đi tìm H_BH và U để đánh thì UH đồng ý. Khi đến nhà ông VN ở ấp XN A, xã TT thấy H_BH và U ở đó nên UH vào kêu H_BH ra nói chuyện. M_BC và H_BH cự cải thì M_BC dùng tay đánh vào mặt H_BH một cái. H_BH giơ tay định đánh lại thì bị UH cầm dao đứng phía sau lưng của M_BC xông tới chém nhiều nhát trúng vào tay, cổ và lưng của H_BH. Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 644/KL-PY ngày 30-10-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H_BH do các thương tích gây nên hiện tại là 15%.

[3] Bị cáo M_BC đã rủ UH và được UH đồng ý đi tìm H_BH và U để đánh là cố ý cùng thực hiện tội phạm nên là đồng phạm. Hành vi của UH dùng dao gây thương tích cho bị hại H_BH không phải là hành vi vượt quá của đồng phạm. Vì vậy, dù người trực tiếp gây tổn thương cơ thể cho anh H_BH là UH thì bị cáo M_BC vẫn phải chịu trách nhiệm về hành vi do đồng phạm gây ra. Khi thực hiện hành vi, bị cáo M_BC có đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo thực hiện hành vi nhằm gây thương tích cho bị hại nên phạm tội với lỗi cố ý; công cụ bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại (theo bị cáo khai nhận) là cây dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 30cm, ngang khoảng 3cm, một bề có lưỡi sắc bén được xác định là hung khí nguy hiểm, đây là tình tiết định tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 15% nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo M_BC được thực hiện trước ngày 01-01-2018. Đối chiếu giữa khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 với khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thấy rằng điều luật mới có mức hình phạt thấp hơn. Hội đồng xét xử căn cứ Nghị

quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14... áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử lý bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo M_BC phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (theo điểm a khoản 1 Điều này) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh H_BH mà sức khỏe của con người là vốn quí được pháp luật bảo vệ; sau khi gây án bị cáo đã trốn tránh, gây khó khăn cho quá trình điều tra. Đồng thời, hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo một mức án để răn đe và ngăn ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét: gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường và đã liên đới khắc phục thiệt hại cho bị hại; tại cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa xin giảm nhẹ cho bị cáo về để điều trị bệnh nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Qua phân tích, căn cứ tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hiện bị cáo đang bị bệnh và bị teo 2 chi dưới không rõ nguyên nhân nếu không điều trị kịp thời có khả năng để lại di chứng xấu nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao về cho gia đình và địa phương quản lý, cải tạo cũng đủ răn đe và tạo điều kiện cho bị cáo điều trị bệnh. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Đối với Đỗ UH đã bỏ trốn, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền thiệt hại là do gia đình bị cáo M_BC và bà Thái Thị X_NLQ (mẹ của UH) liên đới bồi thường. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

[8] Về vật chứng: Chưa thu hồi được nên không xét để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo M_BC phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M_BC phạm tội cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M_BC 2 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18-10-2018).

Giao người được hưởng án treo Nguyễn Văn M_BC cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H_BH đã nhận đủ số tiền thiệt hại và không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng: Chưa thu hồi được nên không xét để xử lý.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn M_BC phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm (ngày 18-10-2018).

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Toà án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã TT;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Chí Công